TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/HSST
Ngày 15 -5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn, bà Lê Thị Huấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 17/2025/QĐST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025, đối với:

- Các bị cáo:

1/ Lương Ngọc C, sinh năm 1968, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Hưu trí; đoàn thể: Đảng viên Đ1 (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); con ông: Lương Như P và bà Nguyễn Thị X (đã chết); vợ: Hoàng Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

2/ Chu Phú Đ, sinh năm 1971, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Công nhân; đoàn thể: Đảng viên Đ1 (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); con ông: Chu Phú N (đã chết) và bà Trần Thị N1; vợ: Bùi Thị X1; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

3/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; trình độ học vấn: 9/10; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Đào Thị D; vợ: Trần Thị T2; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định, địa chỉ: Số A N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện: Ông Nguyễn Lương B - Phó Giám đốc; vắng mặt.

+ Anh Phan Thanh S, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Trạm Y tế phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công C1 - Trạm trưởng; có mặt.

+ Anh Lại Đình M, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn B, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Ngọc C, Chu Phú Đ và Nguyễn Văn T cùng là công nhân làm tại Công ty cổ phần Đ2.

Ngày 30/11/2022, Lương Ngọc C bị tai nạn giao thông gẫy chân phải đi phẫu thuật tại Bệnh viện V - Hà Nội. Sau đó, Lương Ngọc C nảy sinh ý định xin giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội do Trạm y tế phường Đồng Văn, thị xã D cấp, nộp về Công ty Đ2 để được hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội. Ngày 06/03/2023, Lương Ngọc C nhờ Chu Phú Đ chở C đến Trạm y tế phường Đ để khám và xin giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội. Đ đồng ý nhưng thấy chân C vẫn bị đau, không tiện đi lại nên Đ nói với C *"Chân anh thế này thì để em sang xin xem có được không, nếu không được thì em chở anh sang"*. Ý của Đ là để Đ một mình đi đến Trạm y tế phường Đ xin hộ Cương giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội vì trước đây, Đ đã đến khám và xin giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cho mình. C đồng ý rồi đưa cho Đ bệnh án, căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế mang tên C và số tiền 100.000 đồng. Đ cầm tiền và giấy tờ trên của C đi đến Trạm y tế phường Đ. Tại đây, Đ gặp Phan Thanh S là T3 trạm y tế và nói *"Do anh C ở cạnh nhà tôi bị gãy chân, không đi lại được nên nhờ tôi sang xin cho anh giấy nghỉ ốm"*. Đ đưa cho S thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế của C và số tiền 100.000 đồng. S xem xong thì hỏi lại Đ *"Có thật như thế không?"*, Đ trả lời *"Đúng rồi, chân người ta đau không đi được nên nhờ đi xin hộ"*. Thấy Đ nói vậy, S không hỏi gì thêm rồi S làm thủ tục cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cho C. Một lúc sau, S đưa lại cho Đ 01 tờ giấy nghỉ việc hưởng BHXH (liên 2) mang tên Lương Ngọc C cấp ngày 06/3/2023, do Phan Thanh S ký và đóng dấu tròn đỏ của Trạm y tế Đ nhưng trên giấy không ghi nội dung C bị gẫy chân mà ghi lý do nghỉ ốm là bị viêm phế quản cấp và 01 tờ Bảng kê chi phí khám bệnh đều mang tên Lương Ngọc C. S hướng dẫn Đ ký giả mạo họ và tên của Lương Ngọc C vào mục "XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI BỆNH" trong tờ bảng kê chi phí khám chữa bệnh. Đ cầm bút ký và ghi rõ họ tên là Lương Ngọc C. Sau khi ký xong, Đ cầm giấy chứng

nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội mang tên Lương Ngọc C do Phan Thanh S vừa cấp đi về và đưa lại giấy chứng nhận nghỉ việc này cho C.

Đến ngày 14/03/2023, do vẫn bị đau chân, không đi lại được nên Lương Ngọc C nhờ Nguyễn Văn T đến Trạm y tế phường Đ để xin giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội. C nói với T *"Xuống Trạm y tế phường Đồng Văn lấy hộ anh tờ giấy. Trước đây, anh Đ có sang xin hộ một giấy rồi"*, T đồng ý do trước đây T cũng đã đến khám và xin giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cho mình. C đưa cho T một thẻ căn cước công dân, một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lương Ngọc C và một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. T cầm tiền và giấy tờ C đưa rồi một mình đi đến Trạm y tế phường Đ để xin giấy nghỉ ốm cho C. Đến nơi, T đi vào phòng đầu tiên trong dãy phòng làm việc và gặp Phan Thanh S là Trưởng trạm y tế phường Đ. T nói với S *"Tôi đi xin hộ ông anh làm cùng bị ngã gãy chân không đi được"*, S đồng ý. Tuyến đưa cho S một thẻ căn cước công dân, một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lương Ngọc C và một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng rồi T đi ra ngoài hành lang ngồi chờ. Một lúc sau, Phan Thanh S gọi Tuyến vào và đưa cho T 01 tờ giấy nghỉ việc hưởng BHXH (liên 2) mang tên Lương Ngọc C cấp ngày 14/3/2023, do Phan Thanh S ký và đóng dấu tròn đỏ của Trạm y tế phường Đồng Văn, trên tờ giấy này ghi lý do nghỉ ốm là bị viêm phế quản cấp và 01 tờ là Bảng kê chi phí khám bệnh đều mang tên Lương Ngọc C rồi bảo Nguyễn Văn T ký giả họ và tên của Lương Ngọc C vào vào mục "XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI BỆNH" trong tờ bảng kê chi phí khám chữa bệnh. T đồng ý và ký giả chữ ký của Lương Ngọc C vào mục S hướng dẫn. Sau đó, T cầm tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đề ngày 14/03/2023 mang tên Lương Ngọc C về đưa cho C. Sau khi xin được 02 tờ giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội của ngày 06/3/2023 và 14/3/2023, Lương Ngọc C đã nộp 02 tờ giấy này cho Công ty Đ2 và được Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định chi trả số tiền 2.094.600 đồng.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 04 quyển sổ ghi danh sách cấp giấy phép nghỉ bảo hiểm xã hội; 01 sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm hàng hóa của Trạm y tế phường Đ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "TG02", 01 hộp kẹp tài liệu ký hiệu "TG03-Tài liệu thu giữ" và các tờ giấy nghỉ việc hưởng BHXH; 05 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đề ngày 10/4/2023, 17/4/2023, 15/5/2023, 06/3/2023, 14/3/2023 cấp cho Lương Ngọc C.

Ngày 22/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H giám định mẫu chữ ký của Lương Ngọc C, Nguyễn Văn T, Chu Phú Đ trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 so với mẫu chữ viết, chữ ký dưới mục "XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI BỆNH" trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 (là 05 Bảng kê chi phí khám bệnh đề ngày 10/4/2023, 17/4/2023, 15/5/2023, 14/3/2023, 06/3/2023) là do ai ký ra.

Tại bản Kết luận giám định số 169/KL-KTHS ngày 22/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

1. Chữ ký đứng tên Lương Ngọc C và chữ viết: "Lương Ngọc C" dưới mục: "XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI BỆNH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký, chữ viết của Lương Ngọc C trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người ký, viết ra.

2. Chữ ký đứng tên Lương Ngọc C và chữ viết: "Lương Ngọc C" dưới mục: "XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI BỆNH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn T trên mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người ký, viết ra.

3. Chữ ký đứng tên Lương Ngọc C và chữ viết: "Lương Ngọc C" dưới mục: "XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI BỆNH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A5 so với chữ ký, chữ viết của Chu Phú Đ trên mẫu so sánh ký hiệu M3 do cùng một người ký, viết ra.

Ngày 26/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D ra Quyết định trưng cầu giám định số 1047/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Giám định viên Phòng K Công an tỉnh H giám định mẫu chữ ký, mẫu dấu trên Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đề ngày 06/3/2023, 14/3/2023 cấp cho Lương Ngọc C thu tại Công ty cổ phần Đ2.

Tại bản Kết luận giám định số: 479/KL-KTHS ngày 01/07/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

- Chữ ký đứng tên Trạm trưởng - Phan Thanh S dưới mục "XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký của Phan Thanh S trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung "TRẠM Y TẾ PHƯỜNG ĐỒNG VĂN" dưới mục "XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một con dấu đóng ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D làm việc với Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định về việc Lương Ngọc C dùng giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả để hưởng bảo hiểm xã hội như trên có vi phạm pháp luật không? Kết quả, Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định xác định: Việc Lương Ngọc C sử dụng Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả do Trạm y tế phường Đồng Văn cấp ngày 06/3/2023 và 14/3/2023 để làm thủ tục hưởng tiền trợ cấp Bảo hiểm xã hội và đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định thanh toán số tiền 2.094.600đ là hành vi trái quy định của pháp luật, quy định tại Khoản 4, Điều 17, Luật Bảo hiểm xã hội.

Đối với 03 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đề ngày 10/4/2023, 17/4/2023, 15/5/2023, quá trình điều tra xác định Lương Ngọc C có đến Trạm y tế phường Đ và xin giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội là thật.

Cáo trạng số 74/CT-VKS - DT ngày 30/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo Lương Ngọc C về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ

chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Chu Phú Đ, Nguyễn Văn T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Ngọc C từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Chu Phú Đ, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và không có tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Công C1 đề nghị xin lại các tài sản của Trạm Y tế phường Đ. Anh Lại Đình M không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Do bị tai nạn giao thông, gẫy chân không đi lại được, nên ngày 06/3/2023 Lương Ngọc C đã nhờ Chu Phú Đ và ngày 14/3/2023 Lương Ngọc C đã nhờ Nguyễn Văn T mang theo một thẻ căn cước công dân, một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lương Ngọc C và tổng số tiền 200.000 đồng để Đ và T đi đến Trạm y tế phường Đ gặp Phan Thanh S xin cấp 02 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả mang tên Lương Ngọc C. Sau đó C đã sử dụng 02 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả này nộp về Công ty Đ2 và được Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định chi trả số tiền 2.094.600 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật quản lý hành chính nhà nước về quản lý tài liệu, giấy tờ của cơ quan, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo sử dụng tài liệu giả để hưởng lợi từ bảo hiểm xã hội đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Ngọc C và

khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Chu Phú Đ, Nguyễn Văn T. Cáo trạng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét vài trò: Trong vụ án này, Lương Ngọc C là người cung cấp giấy tờ, tiền cho Chu Phú Đ và Nguyễn Văn T đi xin giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả cho mình nên giữ vai trò thứ nhất. Nguyễn Văn T, Chu Phú Đ mặc dù biết C không đi khám chữa bệnh nhưng vẫn giúp sức cho C xin giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả để nộp về Công ty Đ2, thanh toán lấy tiền bảo hiểm xã hội nên là đồng phạm với C, giữ vai trò thứ hai.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên bị cáo C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Chu Phú Đ, Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo Đ, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những nhận định trên nhận thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, xã hội tạo điều kiện cho các bị cáo cải sửa mình và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về đối tượng khác, tình tiết khác:

Đối với anh Lại Đình M là người nhận 02 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội của Lương Ngọc C sau đó chuyển về công ty Đ2 để C được hưởng số tiền 2.094.600 đồng nhưng bản thân anh M không có sự bàn bạc, thống nhất gì với Lương Ngọc C, không biết 02 giấy chứng nhận mà C đưa là giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý theo quy định là đúng pháp luật.

Đối với Phan Thanh S - nguyên là Trưởng trạm y tế phường Đ, là người có hành vi trực tiếp làm giả 02 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội để cấp cho Lương Ngọc C. Hành vi phạm tội của Phan Thanh S đã bị Tòa án nhân dân thị xã Duy

Tiên xét xử về tội "Giả mạo trong công tác" tại Bản án số 85/2024/HSST ngày 28/6/2024 nên không đặt ra xem xét.

Đối với nội dung phản ánh việc Phan Thanh S nhận tiền của người dân khi đến xin giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã tiến hành xác minh tuy nhiên qua xác minh xác định ngoài lời khai của một số người đến xin giấy khai có đưa tiền cho S ra thì không còn tài liệu nào khác chứng minh, bản thân S thừa nhận chỉ nhận tiền của Chu Phú Đ, Nguyễn Văn T. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với Phan Thanh S về hành vi "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" là đúng pháp luật.

Đối với Lương Ngọc C có hành vi sử dụng giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả để chiếm đoạt số tiền 2.094.600 đồng của Bảo hiểm xã hội tỉnh N đã vi phạm khoản 4 Điều 17 Luật bảo hiểm xã hội nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Gian lận bảo hiểm y tế" theo quy định tại Điều 215 Bộ luật Hình sự, Cơ quan điều tra chưa xử lý đối với Lương Ngọc C về hành vi này. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên kiến nghị yêu cầu Cơ quan điều tra Công an tỉnh H chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan có thẩm quyền để xem xét xử lý đối với Lương Ngọc C theo quy định.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 04 quyển sổ ghi danh sách cấp giấy phép nghỉ bảo hiểm xã hội; 01 sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa là tài sản của Trạm y tế phường Đ cần trả lại cho Trạm y tế phường Đ là đúng pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong ký hiệu "TG02", 01 hộp kẹp tài liệu ký hiệu "TG03-Tài liệu thu giữ" và các tờ giấy nghỉ việc hưởng BHXH và 05 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đề ngày 10/4/2023, 17/4/2023, 15/5/2023, 06/3/2023, 14/3/2023 cấp cho Lương Ngọc C là tài liệu vật chứng liên quan, chứng minh tội phạm cần được lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 2.094.600 đồng bị cáo Lương Ngọc C nhận được từ Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định, là số tiền có được do hành vi trục lợi từ bảo hiểm cần truy thu của bị cáo C để trả lại cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Ngọc C, Chu Phú Đ, Nguyễn Văn T phạm tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt:

Lương Ngọc C 27 (hai mươi bẩy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chu Phú Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lương Ngọc C, Chu Phú Đ cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS:

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu "TG02", 01 hộp kẹp tài liệu ký hiệu "TG03-Tài liệu thu giữ" và các tờ giấy nghỉ việc hưởng BHXH và 05 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đề ngày 10/4/2023, 17/4/2023, 15/5/2023, 06/3/2023, 14/3/2023 cấp cho Lương Ngọc C.

- Trả lại Trạm y tế phường Đ: 04 quyển sổ ghi danh sách cấp giấy phép nghỉ bảo hiểm xã hội; 01 sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa.

3. Truy thu của bị cáo Lương Ngọc C số tiền 2.094.600 đồng để trả lại cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Lương Ngọc C, Chu Phú Đ, Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tươi